

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày 23-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vy Thị Thơm và bà Chu Mai Hương.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Bà Phương Thị Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2025/TLST-HS, ngày 06 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 6 năm 2025; Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số: 26/2025/QĐ-TA, ngày 20 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Chu Văn B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03 tháng 3 năm 1993 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn B, sinh năm 1970 và bà Dương Thị Đ, sinh năm 1971; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực huyện L thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Bé Quang H và ông Quan Hữu T - Luật sư Văn phòng luật sư H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan đến vụ án:** Ông Chu Văn B, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn H, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/3/2025, Chu Văn B có ý định mua pháo về để đốt trong dịp lễ Tết thanh minh nên đã một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE màu đen đỏ mang biển kiểm soát (BKS): 12L1 - 23577 lên khu vực mốc 1235/1 thuộc thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn tìm người Trung Quốc để mua pháo. Khi lên khu vực hàng rào biên giới Việt Nam -Trung Quốc. Tại đây, Chu Văn B gặp một người đàn ông quốc tịch Trung Quốc, Chu Văn B gọi là “A Cồ” khoảng 40 tuổi, Chu Văn B hỏi A Cồ về việc mua giúp Chu Văn B 08 (tám) bánh pháo "tép" và 16 phong pháo "tép" (loại pháo nổ do Trung Quốc sản xuất) với giá 200 NDT (hai trăm nhân dân tệ), A Cồ đồng ý và cùng thống nhất thời gian giao dịch pháo nổ, tiền mua pháo là 12 giờ ngày 30/3/2025, tại địa điểm hàng rào biên giới Việt Nam - Trung Quốc (nơi Chu Văn B gặp A Cồ). Sau đó, Chu Văn B một mình điều khiển xe mô tô mang BKS: 12L1 - 23577 đến khu vực cửa khẩu C tìm người đổi tiền Việt Nam đồng lấy tiền Nhân dân tệ thì gặp một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) và đổi số tiền 720.000đ (bảy trăm hai mươi nghìn đồng) lấy 200 NDT (hai trăm nhân dân tệ) rồi Chu Văn B đi về. Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 30/03/2025, Chu Văn B một mình điều khiển xe mô tô mang BKS: 12L1 - 23577 đi từ nhà tại Thôn H, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào khu vực gần mốc biên giới 1235/1 đến đoạn đường rẽ vào hàng rào biên giới thì Chu Văn B đỗ xe ở đầu đường rồi đi bộ vào đến sát hàng rào biên giới Việt Nam - Trung Quốc để gặp A Cồ mua pháo. Lúc này khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày Chu Văn B đến nơi hẹn, tại đây Chu Văn B chờ khoảng 05 phút thì thấy A Cồ đến và mang vào gần hàng rào 01 bao tải dứa màu vàng bên trong chứa pháo nổ (loại Trung Quốc sản xuất). Chu Văn B đưa cho A Cồ 200 NDT (hai trăm Nhân dân tệ), và trèo lên hàng rào biên giới để đón bao tải chứa pháo nổ, A Cồ vút bao tải chứa pháo nổ qua hàng rào cho Chu Văn B. Chu Văn B đỡ lấy bao tải pháo và bê bao tải pháo ra vị trí đỗ xe, để bao tải dứa đó lên giá trước xe mô tô mang BKS: 12L1 - 23577 rồi điều khiển xe máy chở bao pháo nổ đi về nhà. Khi đang trên đường về, đến đường liên thôn thuộc khu vực thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì Chu Văn B nhìn thấy có tổ công tác cán bộ Biên phòng, Công an phía trước nên đã dừng xe, tổ công tác đi đến lại gần đề nghị kiểm tra thì Chu Văn B chấp hành và khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân. Sau đó, tổ công tác đã đưa Chu Văn B cùng tang vật và phương tiện đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã T lập biên bản sự việc.

Tại Biên bản xác định trọng lượng lập ngày 30/3/2025 tại Ủy ban nhân dân xã T xác định tổng số pháo thu giữ của Chu Văn B gồm: 08 (tám) bánh hình trụ tròn, mỗi bánh kính thước, đường kính: 30cm x cao 5,5cm, bên trong gồm các vật hình trụ được liên kết với nhau bởi dây nối, bên ngoài có in chữ nước ngoài, có tổng khối lượng là 9,6kg; 16 (mười sáu) phong hình hộp, mỗi phong kích thước: dài 37,5 cm x rộng 05cm x cao 03cm bên trong gồm các vật hình trụ được liên kết với nhau bởi dây nối, bên ngoài có in chữ nước ngoài, có tổng khối lượng là 4,4kg. Tổng trọng lượng tang vật thu giữ là: 14kg (mười bốn kilogam).

Tại bản kết luận giám định số: 300/KL-KTHS ngày 02/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *“Các mẫu vật gửi giám định là pháo. Loại: pháo nổ. Khi đốt gây ra tiếng nổ”*.

Về vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE màu đen đỏ mang BKS: 12L1 - 23577, xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu bên phải, không kiểm tra chi tiết máy, số máy JC76E1137711; Số khung RLHJC7639LY024277; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Chu Văn B; Số 021264; ngày cấp: 23/5/2020; Nơi cấp: Công an huyện L; 01 (một) CCCD mang tên Chu Văn B; Số CCCD 020093005392; ngày cấp: 25/6/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô mang tên Chu Văn B; Số 2000205002649; ngày cấp: 15/6/2020; nơi cấp: Sở Giao thông vận tải Lạng Sơn.

Bản cáo trạng số: 16/CT-VKSLB, ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Chu Văn B về tội Vận chuyển hàng cấm theo điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Chu Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Chu Văn B trình bày tại phiên tòa: Ông là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE mang BKS: 12L1 – 23577. Chiếc xe được mua bằng tiền của ông từ năm 2020 với mục đích sử dụng sinh hoạt trong gia đình. Từ năm 2025 ông cho Chu Văn B mượn xe đi làm công nhân tại Bắc Giang. Ông Chu Văn B không biết việc Chu Văn B sử dụng xe máy để vận chuyển pháo nổ vào ngày 30/3/2025. Ông Chu Văn B đề nghị trả lại cho ông xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE mang BKS: 12L1 – 23577 và giấy tờ liên quan đến xe.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Chu Văn B phạm tội Vận chuyển hàng cấm. Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Chu Văn B từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù. Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị trả lại cho ông Chu Văn B: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE màu đen đỏ mang BKS: 12L1 - 23577, số máy JC76E1137711, số khung RLHJC7639LY024277 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Chu Văn B; Số 021264; ngày cấp: 23/5/2020; Nơi cấp: Công an huyện L. Trả lại cho bị cáo Chu Văn B: 01 (một) CCCD mang tên Chu Văn B số 020093005392, ngày cấp 25/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH và 01 (một) giấy phép lái xe mô tô mang tên Chu Văn B số 2000205002649, ngày cấp 15/6/2020, nơi cấp: Sở Giao thông vận tải Lạng Sơn. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo ông Bế Quang H, ông Quan Hữu T trình bày: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, quyết định khởi tố, truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người trưởng thành nhưng nhận thức pháp luật còn mơ hồ, có sai phạm nhưng không nghĩ đến mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, ý nghĩ bột phát, thực hiện hành vi không có chủ ý, khi bị kiểm tra bị cáo không có hành vi chống đối, thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải về việc làm của mình. Gia đình bị cáo nhận thức việc giáo dục con cái chưa đầy đủ dẫn đến bị cáo phạm tội. Hành vi bột phát của bị cáo trở thành hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có bác ruột là ông Dương Văn Thỏi (anh trai ruột của mẹ bị cáo) là liệt sỹ, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc có thể áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo, đề nghị mức hình phạt của Viện kiểm sát là cao. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức đầu khung là 02 (hai) năm tù là hợp lý, để bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa lỗi lầm. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng đề nghị trả lại cho ông Chu Văn B 01 xe mô tô, 01 giấy chứng nhận xe mô tô; trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe và 01 căn cước công dân. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 30/03/2025, Chu Văn B điều khiển xe mô tô mang BKS: 12L1 - 23577 lên khu vực mốc 1235/1 thuộc thôn B, xã T, huyện L để vận chuyển 14kg (mười bốn kilogam) pháo từ biên giới về với mục đích để đốt trong dịp tết thanh minh. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Vận chuyển hàng cấm quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm, gây nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn huyện. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Trước khi phạm tội, bị cáo chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, là người có nhân thân tốt. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần có hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần cân nhắc, xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự quy định, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Tuy nhiên, kết quả xác minh trong hồ sơ, lời khai tại phiên tòa, bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập... nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án gồm: Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE màu đen đỏ mang BKS: 12L1 - 23577, số máy JC76E1137711, số khung RLHJC7639LY024277 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Chu Văn B, số 021264, ngày cấp: 23/5/2020. Nơi cấp: Công an huyện L; 01 (một) CCCD mang tên Chu Văn B số 020093005392, ngày cấp 25/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH và 01 (một) giấy phép lái xe mô tô mang tên Chu Văn B số 2000205002649, ngày cấp 15/6/2020, nơi cấp: Sở Giao thông vận tải Lạng Sơn là vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả cho ông Chu Văn B và bị cáo Chu Văn B theo quy định.

[8] Các nội dung khác trong vụ án: Đối với người đàn ông có tên gọi là “A Cố” do chưa xác định được nhân thân lai lịch cũng như vai trò trong vụ án, tiếp tục xác minh khi nào có đủ căn cứ tiến hành xử lý theo quy định. Đối với người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đã đổi tiền Trung Quốc cho Chu Văn B tại khu vực cửa khẩu C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn do thông tin về đối tượng không rõ ràng, không xác minh được người đàn ông trên. Mặt khác người đàn ông trên không biết việc Chu Văn B đổi tiền Trung Quốc với mục đích mua pháo nổ nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý. Đối với Chu Văn B (bố đẻ của Chu Văn B) là chủ sở hữu xe máy nhãn hiệu HONDA FUTURE mang BKS: 12L1 - 23577, Chiếc xe được mua bằng tiền của ông Chu Văn B với mục đích sử dụng sinh hoạt trong gia đình, ông Chu Văn B không biết việc Chu Văn B sử dụng xe máy để vận chuyển pháo nổ nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn về mức hình phạt, các các nội dung khác là phù hợp với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên toà có nội dung phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận, nội dung nào không phù hợp với quy định của pháp luật, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Văn B phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chu Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/3/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Trả lại cho ông Chu Văn B: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE màu đen đỏ mang BKS: 12L1 - 23577, xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu bên phải, không kiểm tra chi tiết máy, số máy JC76E1137711, số khung RLHJC7639LY024277; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Chu Văn B, số 021264, ngày cấp 23/5/2020. Nơi cấp: Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

3.2. Trả lại cho bị cáo Chu Văn B: 01 (một) CCCD mang tên Chu Văn B, số 020093005392, ngày cấp 25/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô mang tên Chu Văn B, số 2000205002649, ngày cấp 15/6/2020. Nơi cấp: Sở Giao thông vận tải Lạng Sơn.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 6 năm 2025).

4. Về án phí: Bị cáo Chu Văn B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CAT Lạng Sơn;
- CQ THAHS CA tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- Chi cục THA DS huyện L;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Người có QLVLQ đến vụ án;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Huyền